



DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.148

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHAN VĂN HÙM TRONG VIỆC NGHIÊN CỨU NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Trần Thị Mỹ Hiền*

Trường Đại học Thủ Dầu Một

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trần Thị Mỹ Hiền (email: hienttm@tdmu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 28/12/2022

Ngày nhận bài sửa: 06/02/2023

Ngày duyệt đăng: 21/02/2023

Title:

Phan Van Hum's

Contributions to Studies of
 Nguyen Dinh Chieu

Từ khóa:

Dương Tử - Hà Mậu, Phan
 Văn Hùm, Nguyễn Đình Chiểu,
 Ngự Tiều vấn đáp y thuật, Nỗi
 lòng Đồ Chiểu

Keywords:

Duong Tu – Ha Mau, Phan
 Van Hum, Nguyen Dinh Chieu,
 Ngự tiều y thuật van dap, Noi
 long Do Chieu

ABSTRACT

Phan Van Hum has important contributions to studies of the patriotic poet Nguyen Dinh Chieu's life, thought and literary oeuvre. He published three great books on this poet, namely, "Noi long Do Chieu", "Duong Tu – Ha Mau", and "Ngự tiều y thuật van dap", and also some short essays published in newspapers and magazines regarding textual issues of Nguyen Dinh Chieu's pieces. Phan Van Hum's achievements in his aforementioned works are as follows: decoding the "sentiments of Nguyen Dinh Chieu", shedding light on some misunderstandings regarding textual issues, determining the time when Luc Van Tien was composed, and collecting, synthesizing, annotating and criticizing Nguyen Dinh Chieu's literary works. By analyzing and synthesizing, the paper elucidates Phan Van Hum's contributions to the aspects above.

TÓM TẮT

Phan Văn Hùm là một cây bút có đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu cuộc đời, tư tưởng và văn nghiệp của nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu. Chỉ riêng mảng nghiên cứu về đối tượng này, ông đã cho ra đời ba công trình lớn: Nỗi lòng Đồ Chiểu, Dương Tử - Hà Mậu, Ngự Tiều vấn đáp y thuật và một số bài viết ngắn trao đổi thêm về văn bản tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đăng tải trên báo chí đương thời. Các công trình cho thấy Phan Văn Hùm đã giải mã được "nỗi lòng" Đồ Chiểu, làm rõ một số nhầm lẫn về văn bản tác phẩm, xác định thời điểm ra đời của tác phẩm Lục Vân Tiên, đồng thời sưu tầm, biên soạn, chú giải văn bản tác phẩm, phê bình thơ văn Nguyễn Đình Chiểu. Các phân tích, đánh giá để làm rõ đóng góp của Phan Văn Hùm về các phương diện nêu trên được trình bày trong bài viết.

1. GIỚI THIỆU

Phan Văn Hùm là một trong những cây bút có đóng góp lớn trong sáng tác và nghiên cứu văn học, đặc biệt là nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu. Vì một số lý do mang tính lịch sử, một thời gian dài tên ông đã bị "lãng quên" trong đời sống nghiên cứu. Những năm gần đây, đóng góp của ông cho văn chương Nam Bộ được nhìn nhận lại. Về lĩnh vực

sáng tác, tác phẩm *Ngôi tù Khám Lớn* của ông đã được tái bản (2018). Trong lĩnh vực nghiên cứu, đã có một số ấn phẩm, bài viết ghi nhận các đóng góp của ông, có thể kể đến như *Từ điển văn học (Bộ mới)* (2004), nghiên cứu của Giang và Xuân (2019), Đàng (2020), Định (2021). Các bài viết nêu trên tìm hiểu và nhận định một cách tổng quát hoạt động văn học của Phan Văn Hùm, trong đó có cả các nghiên cứu của ông về Nguyễn Đình Chiểu. Vì ở mức độ bao

quát nên các bài nghiên cứu trên chưa thật sự chạm sâu vào từng vấn đề, chưa cho thấy hết công phu và tâm huyết của Phan Văn Hùm trong việc nghiên cứu tác gia Nguyễn Đình Chiểu, nhất là việc xác định văn bản tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu cũng như khẳng định giá trị các tác phẩm của nhà thơ này. Trên tinh thần kế thừa thành quả nghiên cứu của người đi trước, cùng với việc sưu tầm, nghiên cứu kỹ các tư liệu gốc, các vấn đề được bổ sung trong bài viết sẽ làm rõ hơn các đóng góp của Phan Văn Hùm trong việc nghiên cứu tác gia Nguyễn Đình Chiểu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu tiểu sử, phương pháp hệ thống và phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để làm rõ các đóng góp của Phan Văn Hùm trong việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Phan Văn Hùm (1902-1946) là một trong những nhà nghiên cứu, phê bình văn học tiêu biểu ở Nam Bộ trước 1945. Ông xuất thân trong một gia đình làm nghề mộc ở gần chợ Búng, làng An Thạnh, tổng Bình Chánh, huyện Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương). Ông có hai người vợ, chánh thất là bà Dương Thị Lại (1905-1992), thứ thất là nữ sĩ Mai Huỳnh Hoa (1910-1987), con của bà Nguyễn Thị Vinh, là cháu ngoại bà Sương Nguyệt Anh, tức là chất ngoại của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu. Như vậy, xét về thân thế, Phan Văn Hùm có mối quan hệ thân thiết với nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu. Theo lời của nữ sĩ Mai Huỳnh Hoa viết trong lời bạt cuốn *Nỗi lòng Đồ Chiểu* (xuất bản lần 2 tại Sài Gòn): “Anh Hùm tôi viết *Nỗi lòng Đồ Chiểu* vì nghĩa chung, trọng tiết tháo trung kiên của bậc tiền bối, nhưng tình riêng sao cho khỏi vì biết tôi mà biết đến cội nguồn” (Hùm, 1957, tr. 108). Cùng là người Nam Bộ, lại hợp chung một cội nguồn với dòng họ Nguyễn Đình, lý do Phan Văn Hùm tập trung nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu là có sự thúc đẩy tự bên trong mỗi giao tình. Phan Văn Hùm còn có thêm thuận lợi trong việc tiếp cận nhiều nguồn tài liệu đáng tin cậy về văn bản tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu. Chính vì thế, ở giai đoạn trước 1945 và có lẽ đến cả sau này, có thể xem Phan Văn Hùm là một chuyên gia trong việc nắm giữ tư liệu cũng như có nhiều công trình nghiên cứu một cách chuyên sâu về Nguyễn Đình Chiểu. Chỉ riêng mảng nghiên cứu về đối tượng này, ông đã cho ra đời ba công trình lớn: *Nỗi lòng Đồ Chiểu* (nghiên cứu- phê bình, Tân Việt xuất bản lần đầu năm 1938), *Dương Từ - Hà Mậu* (phiên âm, chú giải, Tân Việt, 1964), *Ngư Tiều vấn*

đáp y thuật (phiên âm, chú giải, Tân Việt, 1953) và một số bài viết ngắn trao đổi một số vấn đề về tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đăng trên báo chí đương thời. Qua các công trình trên, Phan Văn Hùm đã làm được những việc sau: giải mã “nỗi lòng” Nguyễn Đình Chiểu, xác định bối cảnh (thời gian, địa điểm) ra đời tác phẩm *Lục Vân Tiên*, làm rõ một số nhầm lẫn về văn bản tác phẩm, đồng thời sưu tầm, biên soạn, chú giải văn bản tác phẩm, phê bình thơ văn của nhà thơ này.

3.1. Giải mã nỗi lòng Nguyễn Đình Chiểu qua thơ văn

Nghiên cứu tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu, vì sao Phan Văn Hùm không chuyên chú vào phê bình tác giả, tác phẩm như những nhà phê bình khác mà lại đi tìm hiểu “nỗi lòng” Đồ Chiểu? Có lẽ, với góc nhìn của Phan Văn Hùm, di sản đồ sộ mà Nguyễn Đình Chiểu để lại cho hậu thế ngoài những tác phẩm văn chương, điều có giá trị đặc biệt hơn cả chính là tấm lòng, khí tiết của nhà thơ mù yêu nước này. Ông cho rằng sự thu hút của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu đối với người đời không phải nhờ vào “văn tâm” (sự gọt giũa, trau chuốt văn từ) mà nhờ vào tấm lòng thành thật, nhờ vào cái “đức vọng” của tác giả gửi cả vào thơ văn như có lần ông nhận xét:

Xem *Ngư Tiều vấn đáp*, xem *Dương Từ - Hà Mậu* nhất là xem tác phẩm rất dung thường của tiên sinh, là quyển *Lục Vân Tiên*, ta sẽ thấy những chỗ bơ thờ, lạt lẽo, sồng sồng, lúng túng, vụng về, không có chút gì văn vẻ cả. Thế mà những tác phẩm ấy được trường thọ, có bản như *Lục Vân Tiên*, được in đi in lại, lại còn được đem vào chương trình văn chương ở nhà trường, thời là nhờ cái cá nhân có đức vọng của tác giả nó nhiều (Hùm, 1957, tr. 33).

Ngoài ra, còn có thêm một lý do nữa để Phan Văn Hùm nghiên cứu “nỗi lòng” Đồ Chiểu là vì ông đã nhìn thấy con đường tư tưởng của nhà thơ này. Sự vận động về mặt tư tưởng đó gắn liền với nỗi lòng nhà thơ và điều này được thể hiện rõ qua thơ văn ông.

Trong quá trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu, có ba phương diện được Phan Văn Hùm chú ý, lấy đó làm cơ sở cho những nhận định, lý giải cho sự vận động tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu: Một là hoàn cảnh xuất thân, tiểu sử Nguyễn Đình Chiểu, hai là bối cảnh chính trị, xã hội Việt Nam từ nửa sau thế kỷ XIX, ba là tập hợp các trước tác văn học của Nguyễn Đình Chiểu. Tất cả những phương diện trên đều là những cơ sở hợp lý, tuy nhiên, giải mã nỗi lòng Đồ Chiểu tinh tế và sâu sắc nhất chính là dựa vào các tác phẩm của ông, từ đoạn thơ đề từ, lời Lê

ngôn, Biền ngôn cho đến tư tưởng của các nhân vật trong các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu. Về điểm này, ta thấy Phan Văn Hùm đã thành công trong việc tiếp cận văn bản, phân tích, giải mã văn bản nhằm cho độc giả nhận diện một cách sinh động chân dung tinh thần của nhà thơ yêu nước này.

Như đã nói ở trên, Phan Văn Hùm có ba công trình lớn nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu. Ở đầu mỗi cuốn sách, nhà phê bình đều lựa chọn một đoạn thơ/ bài thơ mà trong đó khái quát được cách ông cảm nhận về “nỗi lòng” Nguyễn Đình Chiểu. *Nỗi lòng Đồ Chiểu* là công trình thể hiện bao quát nhất sự phát hiện của Phan Văn Hùm về tư tưởng của nhà thơ này. Chọn *Từ thuật* để dẫn vào là vì thông qua đó, nhà nghiên cứu thấy được tác lòng đau đáu của người sáng tác trước một hoàn cảnh lịch sử hết sức bi thương, đồng thời cũng cho thấy sự vận động tư tưởng nơi nhà thơ. Đó là sự vận động từ tư tưởng dân thân giúp đời theo quan điểm Nho giáo truyền thống (trong *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ - Hà Mậu*) cho đến tính tiêu diêu, tự tại của Lão Trang (trong *Ngư tiều vãn đáp y thuật*), nhưng cho dù là Nho hay Lão, cái hạt nhân vẫn là lòng yêu nước mến dân của ông. Cho nên mặc dù có hơi hướng của Lão Trang, nhưng Phan Văn Hùm vẫn nhận ra sự tiếc nuối của nhà thơ khi không thể dùng cái học của mình để giúp nước, không thể “cầm thương lên ngựa” như bao người trượng phu khác trong thời đại của ông. “Ta sẽ thấy những câu văn của tiên sinh trầm hùng bi tráng ở các bài điệu bạn, hoặc diêu dân, đã tuần tiết, từ chiến” (Hùm, 1957, tr. 24). Nói đúng hơn, khí chất Nho gia trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu đi từ kiểu nhà Nho hành đạo đến kiểu nhà Nho ẩn dật. Cho nên con đường duy nhất của nhà thơ Nam Bộ lúc này chính là lánh mình càng xa càng tốt để không mang tiếng hoặc dính líu gì đến người Pháp. Những câu thơ được nhà phê bình dẫn ra phải chăng còn là lời tri âm với người xưa:

“Vì câu danh nghĩa phải đi ra

Day mũi thuyền nam dạ xót xa

...

Một phương tà tránh đường gay góc

Trăm tuổi cho tròn phận tóc da”.

Nhà phê bình nhìn thấy trong hầu khắp các văn bản thơ Nguyễn Đình Chiểu các câu thơ ẩn khuất nội tâm của tác giả, kiểu như: “Vườn luống trong xuân, hoa ủ dột/ Ruộng riêng sâu chủ, lúa khô khan” (Hùm, 1957, tr. 31). Trong các văn bản truyện thơ, những lời nói, tư tưởng của nhân vật thực ra cũng chính là tâm tư, tình cảm của cụ. Điều này chứng

minh tư tưởng, ý thức của nhà thơ đều gửi gắm cả vào trong các phẩm của mình. Do đó, thơ văn Nguyễn Đình Chiểu không gì khác hơn là “thi ngôn chí”, “văn dĩ tải đạo”. Trong hành trình tư tưởng ấy, càng về sau, Nguyễn Đình Chiểu có xu hướng chìm sâu vào nội tâm, thể hiện sự lựa chọn trong tình thế bất đắc dĩ của bản thân trước thế cuộc đất nước cũng như quy luật cuộc đời. Không ai khác, Phan Văn Hùm có lẽ là người đầu tiên làm cho ta thấy rõ điều này.

Nhiều người cho rằng *Lục Vân Tiên* là tác phẩm thể hiện rõ nhất dấu ấn cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu. Tuy nhiên, nói như Phan Văn Hùm thì *Lục Vân Tiên* là tác phẩm được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác lúc còn trẻ, nên sẽ không thể bao quát hết nỗi lòng cùng số phận của nhà thơ. Phát hiện quan trọng của Phan Văn Hùm về nỗi lòng của Nguyễn Đình Chiểu chính là nằm ở hai tác phẩm *Dương Từ - Hà Mậu* và *Ngư Tiều vãn đáp y thuật*. Phan Văn Hùm cho rằng ở tác phẩm đầu, khi đưa độc giả vào thế giới tiên cảnh, Nguyễn Đình Chiểu không hề dự đoán như một số ý kiến đương thời. Đây “chẳng qua là tư tưởng chung của người mình ở thời xưa mà nay cũng chưa quên hẳn. Và xem Tây phương thi sĩ cũng cho vào tưởng tượng chuyện địa ngục, thiên đàng để tượng trưng ý tứ... Gần đây, ở ta, Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu có thơ hầu trời trong “Khởi tình con”, rồi lại trong “Giác mộng con thứ hai” còn lên trời gặp bao nhiêu là danh nhân ở hạ giới” (Hùm, 1964, tr. IX). Với *Ngư tiều vãn đáp y thuật*, theo Phan Văn Hùm, sự ung dung tự tại, vô vi của nhân vật cũng cho thấy Nguyễn Đình Chiểu không hề bé tấc trong tư tưởng cứu đời. Bởi thật ra, ở giai đoạn này, nhà thơ đã phần nào cõi trời được nội tâm, không còn quá đốn đau với số phận như trước. Ông đã chấp nhận thực tại, giữ tâm thế vô vi, chuyên chú vào việc cứu người. Cái tâm thế tự tại đó chỉ là vẻ bên ngoài chứ thật ra, tinh thần phản kháng chưa bao giờ dứt bên trong ông. Cái tâm thế vô vi cũng là cách để ông giữ mình trong sạch trước sự nghiêng ngả của thế cuộc lúc bấy giờ, là một cách để ông “chống giặc”. Bằng việc xâu chuỗi lại hành trình tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu được thể hiện qua các tác phẩm, Phan Văn Hùm đã phần nào phát lộ cho chúng ta thấy không chỉ tài năng, khí tiết mà còn cả đức độ của nhà thơ mù yêu nước người Nam Bộ này. Từ một người mang tư tưởng Nho giáo truyền thống, qua bao nhiêu dâu bể cuộc đời, cuối cùng Nguyễn Đình Chiểu cũng đã tự tìm thấy cho mình một con đường khả dĩ làm cho ông thanh thản, thuận hợp với cuộc đời. Bằng câu thơ: “Nước trong rửa ruột sạch trơn/ Một câu danh lợi chi sòn lòng đây”, nhà phê bình cho rằng, lời lão chải thốt ra trong truyện *Lục*

Văn Tiên cũng chính là cái bóng của tiên sinh. “Khóa lợi vòng danh, lánh mình cho vẹn, nếu không là anh hùng tạo thời thế thời chờ cho thời thế khuất anh hùng” và “Không còn thế vẫy vùng, tiên sinh đành an mạng, mà giữ lấy lòng thanh cao, để cho mặc lượng cao dày xử với dân” (Hùm, 1957, tr. 39). Sau này, trong một bài nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu, Trần Bảo Định cũng có ý tưởng tương tự khi cho rằng chí hướng của Nguyễn Đình Chiểu lúc đó chính là muốn “cứu” cái tinh thần, cái tư tưởng của con người trong xã hội lúc bấy giờ chứ không chỉ dừng lại ở việc cứu chữa trên thân thể (Định, 2021). Nhận thấy Nguyễn Đình Chiểu có phần “câu nệ”, cực đoan như việc không cho con cháu trong nhà học chữ quốc ngữ, quyết không dùng bất cứ đồ dùng nào của người Pháp... nhưng Phan Văn Hùm không hề công kích thái độ này. Càng thấu hiểu ông càng thông cảm và trân trọng khí tiết của nhà thơ.

3.2. Phê bình các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu

Nghiên cứu văn nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu, một mặt Phan Văn Hùm đi lí giải những điều chưa hiển lộ trong đường hướng tư tưởng của nhà thơ, mặt khác, ông cũng cho thấy quan điểm tiếp nhận của ông đối với bộ phận tác phẩm của nhà thơ này. Quan điểm tiếp nhận ấy được ông thể hiện chủ yếu trong tác phẩm *Nỗi lòng Đồ Chiểu*, trong lời *Lệ ngôn* cuốn *Ngư tiều vấn đáp y thuật*, lời *Biên ngôn* cuốn *Dương Tử Hà Mậu*. Điều đáng nói là, Phan Văn Hùm không đặt ngòi bút phê bình của mình từ góc nhìn cá nhân mà đã uyên chuyên, tinh tế và khoa học khi đặt thơ văn Nguyễn Đình Chiểu vào bối cảnh văn hóa, lịch sử thời đại của Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX để tìm lấy sự cảm thông với đối tượng nghiên cứu của mình.

Một cách bao quát, với tất cả những gì Phan Văn Hùm thể hiện trong các công trình đã cho thấy sự thấu hiểu, nỗi cảm thông với tác lòng cụ Đồ Chiểu. Ông cũng cho rằng, chính nỗi lòng ấy, khí tiết ấy đã lấn át, chiếm ưu thế hơn so với nghệ thuật thi ca. Thơ văn của Đồ Chiểu là thơ văn nói chí, tỏ lòng, không phải thứ văn chương “nói để mà nói, nói để mà chơi”. Mỗi câu, mỗi chữ đều cho thấy “tâm”, “chí”, “khí”, “tiết” của người viết. Ông đánh giá cao “văn học” và “văn tài” của Nguyễn Đình Chiểu, còn về “văn tâm”, ông cho rằng Nguyễn Đình Chiểu ít chú trọng. Trên thực tế, văn chương của Nguyễn Đình Chiểu không phải không hay, nhiều người công nhận lối đăng đối, gieo vần của Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng xếp vào hàng tuyệt bút. Thế nhưng với Phan Văn Hùm, điều đó vẫn chưa thể nổi bật bằng cái “đức vọng” của nhà thơ. Bằng góc nhìn và

quan điểm thẩm mỹ của mình, ông còn cho rằng “Người ta đọc văn ấy bởi chuộng người hơn là vì những cái nghệ thuật tu từ vắng mặt trong đó” (Hùm, 1957, tr. 23). Phê bình *Văn tế nghê sĩ Cần Giuộc*, ông đánh giá cao giọng văn và ý tứ hơn sự điêu luyện của lối văn biền ngẫu (Hùm, 1957, tr. 32). Hoặc ông cho rằng, tên nhân vật, không gian, thời gian trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu hầu hết mang tính tượng trưng (Hùm, 1953, tr. 21). Thực ra, đối với công chúng độc giả Nam Bộ, thơ văn Nguyễn Đình Chiểu gần gũi với lối nghĩ, lối nói của họ, nó hoàn toàn làm thỏa mãn nhu cầu văn chương thẩm mỹ của đại bộ phận công chúng. Cho nên, nhận định của Phan Văn Hùm giúp hé lộ hai điều: một là, về mặt cá nhân, Phan Văn Hùm chú trọng phân tư tưởng trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu hơn sự đăng đối, chải chuốt hiện diện nhan nhản trong văn chương thời trung đại; hai là, về quan điểm thẩm mỹ, ông tỏ ra chuộng lối hành văn khúc chiết, có phần tự do, hiện đại hơn lối văn biền ngẫu cổ điển. Đòi chỗ, ông còn cho rằng Nguyễn Đình Chiểu có phần khắt khe và cực đoan với tư tưởng phương Tây, nhưng rồi để cho công bằng, ông lại nói “phán đoán như thế là vì thời gian đã lùi xa tám chín mươi năm trời, bây giờ không sao cảm giác được cái không khí trong ấy” (Hùm, 1957, tr. 22). Như vậy, có thể thấy, khi phê bình tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Hùm có cả khen lẫn chê. Tuy nhiên, chỗ ông chê ấy đôi khi lại là một dụng ý muốn làm nổi bật giá trị phần còn lại. Hoặc cũng có trường hợp, xét về phía chủ quan ông không đồng tình (tinh thần cực đoan của Nguyễn Đình Chiểu đối với Pháp và các giá trị tư tưởng phương Tây) nhưng khi xét ở phương diện khách quan (quan điểm lịch sử cụ thể), ông lại phải công nhận giá trị của nó. Hay về lối văn biền ngẫu, ở giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, lối viết đó không còn thu hút, đặc biệt là với bộ phận thanh niên Tây học như ông, nhưng ở thời của Nguyễn Đình Chiểu, đó lại là quan điểm thẩm mỹ chung của văn chương thời trung đại. Chính vì không cùng thời nên khi phê bình tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Hùm đã cho ta thấy được sự đa diện trong lối nhìn nhận. Đó cũng là cách ông mở ra cho độc giả những cách tiếp nhận khác nhau, đồng thời giữ một khoảng cách công bằng nhất định với đối tượng nghiên cứu này.

Ngoài ra, khi nhìn nhận giá trị tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Hùm còn quan sát, đánh giá tác phẩm từ góc độ xã hội học tiếp nhận. Ông nhận thấy tác phẩm *Lục Văn Tiên* không chỉ phổ biến trong đời sống tâm thức của người dân Nam Bộ lúc bấy giờ và còn “chiếm được lòng” của độc giả Pháp (tất nhiên không loại trừ mục tiêu chính

trị). Đó là lý do tác phẩm *Lục Vân Tiên* được dịch sang tiếng Pháp, được chính quyền thực dân đương thời cho xuất bản và tái bản nhiều lần. Góc nhìn nghiên cứu này lúc bấy giờ còn khá mới mẻ, gần với cách tiếp cận của trường phái nghiên cứu xã hội học tiếp nhận trong nghiên cứu văn học sau này.

Như vậy, có thể nhận thấy, khi phê bình các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Hùm đã sử dụng cả lối phê bình nội quan lẫn ngoại quan. Cách tiếp cận trên làm cho các nhận định của Phan Văn Hùm vừa mang tính khoa học, vừa cho thấy sự tri âm của ông đối với nhà thơ mù xứ Đồng Nai này.

3.3. Xác định bối cảnh ra đời tác phẩm *Lục Vân Tiên*, sao lục, phiên âm – chú giải văn bản tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu

Lục Vân Tiên, tác phẩm nổi tiếng nhất của Nguyễn Đình Chiểu, đã trở thành món ăn tinh thần quen thuộc của người dân Nam Kỳ lúc bấy giờ. Tác phẩm không chỉ được người Việt yêu thích mà kể cả người Pháp cũng đánh giá rất cao. Theo Phan Văn Hùm, năm 1864, Gabriel Aubaret (lúc bấy giờ đang là Lãnh sự nước Pháp ở Thái Lan) đã dịch *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp, đăng ở tạp chí *Journal Asiatique* ở Paris. Đến năm 1867, tại Sài Gòn, lần đầu tiên, truyện *Lục Vân Tiên* được in ra bằng chữ quốc ngữ (Janneau sao lục và chú thích). Đến năm 1885, truyện này lại một lần nữa được dịch ra tiếng Pháp bởi Bajot (đề ngày 5 Mai 1885). Đến năm 1887, *Lục Vân Tiên* được in lần 2 tại Sài Gòn. Cũng năm này, tác phẩm được in ở Paris (Hùm, 1953, tr. 30). Các dữ kiện này được Phan Văn Hùm trình bày trong phần nghiên cứu về cuốn *Ngư tiều y thuật vấn đáp*, nhưng thật ra, từ năm 1937, trên báo *Mai*, số 37, Phan Văn Hùm đã đăng một bài viết với tựa đề “Bản thơ *Lục Vân Tiên* đặt ra hỏi nào và ở đâu?” để góp phần minh định thời gian ra đời của tác phẩm này. Bài viết đưa ra các chứng cứ cùng lập luận nhằm dự đoán thời điểm ra đời của tác phẩm. Đứng ở điểm nhìn ngoài văn bản, ông căn cứ vào các yếu tố lịch sử có tác động đến cuộc đời, tư tưởng Nguyễn Đình Chiểu để định ra hai mốc (tạm gọi là điểm đầu và điểm cuối) khoảng thời gian ra đời tác phẩm. Về phía nội quan, ông căn cứ vào giọng văn và tư tưởng tác phẩm.

Từ góc nhìn tiểu sử tác giả, Nguyễn Đình Chiểu được xác định là bắt đầu làm nghề dạy học năm Mậu Ngọ (1847), sau khi ông bị mù. Phan Văn Hùm cho rằng, khả năng từ năm này, Nguyễn Đình Chiểu mới có thời gian ngồi làm thơ phú ngoài lối thi cử. Do đó, có thể lấy năm 1847 làm cái “ranh trên” về thời điểm *Lục Vân Tiên* xuất hiện. Về phía ranh dưới ông cho rằng chưa thấy ai nói rõ ràng hơn Aubaret, nên

ta có thể theo người này mà phỏng định tác phẩm ra đời khoảng năm mười năm trước khi binh Pháp chiếm Saigon (1859).

Từ góc nhìn lịch sử, năm 1858 là năm thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên, chính thức công cuộc xâm lược nước ta, mở ra một thời kỳ ly loạn đầy đau thương của người dân Nam Kỳ. Đây cũng là thời điểm bước ngoặt, tác động trực tiếp đến nội dung tư tưởng các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu giai đoạn sau.

Từ góc nhìn văn bản, so với giọng văn “đau đớn, nào nề”, một “lời buồn ù dột” trong các tác phẩm như *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Điếu Trương Định*, *Khóc Phan Thanh Giản*, hầu hết được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác từ 1859 trở về sau, giọng văn của *Lục Vân Tiên* có sự nhẹ nhàng, trong trẻo, hoặc nêu có buồn thì cũng chỉ “nao nao” như câu:

Trái qua dậm liễu, đường hòe

Tin ong ngơ ngẩn, tiếng ve vang vầy

Và như vậy, truyện *Lục Vân Tiên* phải được viết trước sự kiện năm 1858 vài năm, lúc ông còn tâm trạng lầy đạo Nho để răn dạy con cháu trong nhà cũng như gửi gắm tâm sự của mình. Từ những dữ kiện đó, Phan Văn Hùm cho rằng, về bối cảnh, tác phẩm *Lục Vân Tiên* phải được sáng tác lúc Nguyễn Đình Chiểu còn ở Gia Định, vào khoảng giữa thế kỷ XIX.

Tính đến thời điểm bài báo được đăng (1937), có thể nói Phan Văn Hùm chính là người đầu tiên đưa ra các lập luận để xác định bối cảnh (thời gian và địa điểm) ra đời của tác phẩm *Lục Vân Tiên*. Sự phát hiện này rất có ý nghĩa trong việc nghiên cứu tác phẩm *Lục Vân Tiên* nói riêng và nghiên cứu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu nói chung. Trong các tài liệu sau này như *Từ điển văn học (Bộ mới)* ghi *Lục Vân Tiên* “được sáng tác trong khoảng từ sau khi nhà thơ bị mù cho đến trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta” (Dũng, tr. 885), sách/ giáo trình *Văn học Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX*, người viết có lẽ cũng đã dựa trên những lập luận của Phan Văn Hùm (?).

Một phần đóng góp nữa của Phan Văn Hùm trong công tác nghiên cứu văn bản tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu chính là công tác sao lục, phiên âm – chú giải văn bản tác phẩm. Ngoài các tác phẩm thơ ngắn in trong phần 2 cuốn *Nỗi lòng Đồ Chiểu*, ông còn thực hiện hai công trình lớn là *Dương Từ - Hà Mậu* và *Ngư tiều y thuật vấn đáp y thuật* (xuất bản sau khi ông mất). Xuất thân là một trí thức Tây học, việc phiên âm, chú giải văn bản Nôm vốn không phải là

sở trường của Phan Văn Hùm, như chính ông từng chia sẻ:

Hiệu giả vốn theo Tây học, từng đi qua trường Cao đẳng Hà Nội và trường Đại học Ba-lê. Ở đây, ở đó vẫn lượm được những mảnh văn bằng. Nhưng tri thức còn dưới mực tầm thường, về Tây học còn mang nhiên, chưa một chút chi sở đắc.

Đến như Hán học, mới lò mò học lóm mình ên trong mấy năm gần đây, thời sao dám tin rằng mình có chi gọi được là chỗ biết. Xông vào rừng chữ Nôm, những lần quân loanh quanh trong mê lộ” (Hùm, 1953, tr. 21-22).

Hiểu được điều này, nhưng khi nhìn lại toàn bộ các công trình trước tác của Nguyễn Đình Chiểu được Phan Văn Hùm sao lưu, chú giải mới thấy sự nỗ lực cùng tâm huyết rất lớn của nhà nghiên cứu này. Bên cạnh động lực là mối giao tình thân thiết với người trong gia đình nhà thơ, mục đích Phan Văn Hùm làm công việc này một phần là muốn góp phần bảo vệ, gìn giữ những tài sản văn hóa của bậc tiền bối. Gìn giữ tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu cũng chính là gìn giữ lại di sản văn hóa Nam Bộ một thời kỳ, là lưu giữ lại ký ức của lớp tiền nhân trong một thời kỳ lịch sử đầy bi tráng.

Khi làm công trình đầu tiên là *Nỗi lòng Đồ Chiểu*, mong muốn người đọc hiểu được tâm tư của Đồ Chiểu được thể hiện trong khắp các tác phẩm của ông, Phan Văn Hùm đã dành hẳn một nửa sau của quyển sách để trích lại các văn bản tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thuộc đủ mọi thể loại gồm thể thất ngôn (5 bài tứ tuyệt, 19 bài bát cú), thể lục bát (20 đoạn, phần lớn trích trong *Dương Từ - Hà Mậu*, *Ngư Tiều vấn đáp y thuật* và 1 đoạn trong *Lục Vân Tiên*), thể tứ lục có bài *Thơ cho Nguyễn Đình Tư* (em trai Nguyễn Đình Chiểu), thể văn tế (3 bài), thể hịch (1 bài), điệu vãn (*Điệu Phan Công Tông* 10 khổ, *Điệu Trương Định* có 12 khổ, bài *Hoài cổ* gồm 24 câu bát cú)... Tất cả văn bản trên đã cho chúng ta thấy rõ bức tranh đa dạng sắc màu trong các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu và quan trọng là, ở tác phẩm nào cũng đều lưu lộ cho ta thấy rõ tư tưởng, tâm lòng của nhà thơ đối với dân với nước.

Ngoài phần văn bản trích lục được in trong *Nỗi lòng Đồ Chiểu*, Phan Văn Hùm còn sao lục, chú giải hai tác phẩm lớn của Nguyễn Đình Chiểu là *Dương Từ - Hà Mậu* (Tân Việt, 1964) và *Ngư Tiều vấn đáp y thuật* (Tân Việt, 1953) (Thời gian hoàn thành 2 tác phẩm này vào khoảng năm 1944 – căn cứ vào lời giới thiệu sách của Nhượng Tống, tuy nhiên phải đến sau 1945, Nxb Tân Việt mới có cơ hội xuất bản). Trong quá trình thực hiện hai công trình này, Phan

Văn Hùm tuy có những thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Thuận lợi là ông được tiếp cận những văn bản được chính những người thân trong gia đình Nguyễn Đình Chiểu lưu giữ, có độ tin cậy cao, còn khó khăn lớn nhất vẫn là độ chính xác về văn bản.

Về văn bản cuốn *Ngư tiều vấn đáp y thuật*, ông đã khảo qua các văn bản của ông Huyện Hàm Sác, người làng An Hội, tổng Bảo Hựu, tỉnh Bến Tre, bản của ông Nguyễn Đình Chiêm lưu trữ (không xác định được người chép), bản của ông Nguyễn Văn Tri (người làng Tân Lý Tây, tỉnh Mỹ Tho) và bản của ông Huyện Hàm Đức (người làng Tân Thạnh, tổng Bảo Lộc, tỉnh Bến Tre). Ông cho biết: “Hiệu giả lấy bản này (bản cuối – TTMH chú thích) làm kinh, ba bản kia làm vĩ. Nguyên văn đã khôn tìm, thời biết đâu là chỗ đúng nguyên văn. Vạy phạm thấy lời có nghĩa thời chép lại, không dám tự ý sửa chữa chút nào” (Hùm, 1953, tr. 16). Trong quá trình chép lại chữ Nôm, nhà nghiên cứu gặp không ít khó khăn bởi “nôm là na: na ná cho nên nhích qua nhích lại đã sai giọng, sai lời, sai nghĩa”, hơn nữa nhiều chữ Nôm trải qua bao lần “tam sao” đã có lẽ đã bị sai khác ít nhiều, tự bản thân ông cũng thấy có nhiều chỗ còn nghi ngờ.

Về quyển *Dương Từ - Hà Mậu*, Phan Văn Hùm ghi rõ nguồn tư liệu ông căn cứ để sử dụng là bản chữ quốc ngữ của ông giáo Nguyễn Văn Nghĩa, sao lục theo bản Nôm của ông Nhiều Cơ và bản Nôm của ông Hồ văn Lân, ở Cần Giuộc (Chợ Lớn).

Ngoài sao lục, chú giải văn bản, Phan Văn Hùm còn ra sức tìm hiểu, chứng thực văn bản tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu còn dưới dạng tồn nghi. Cụ thể trên *Tri Tân* (số 135), ông viết một bài trao đổi nhằm chứng thực một bài thơ là của Đồ Chiểu (vì có người cho rằng đó là bài của Phạm Như Xương). Đây cũng chính là bài thơ Phan Văn Hùm lấy làm bài tựa cho cuốn *Nỗi lòng Đồ Chiểu*.

Xe ngựa lao xao giữa cõi trần

Biết ai Thiên tử, biết ai Thần?

Nhạc Thiều tiếng dứt khôn trông phụng

Sử Lỗ biên rồi khó thấy lân

Khôe mắt Hi Di trời ngũ quý

Mệt lòng Gia Cát đất tam phân

Công danh chi nữa, ăn rồi ngủ

Mặc lượm cao dày xử với dân

Dựa trên các chứng cứ xác thực (bài điều của Nguyễn Liên Phong viết cho Nguyễn Đình Chiểu và tập sao lục thơ văn Nguyễn Đình Chiểu do Nguyễn Đình Chiêm thực hiện và lưu trữ), Phan Văn Hùng khẳng định đây là một bài thơ của Nguyễn Đình Chiểu.

Như vậy, với tất cả những gì Phan Văn Hùng đã làm và công bố (kể cả sau khi ông mất) có thể nói ông chính là người có công rất lớn trong việc tìm lại, công bố và giữ gìn di sản văn học của Nguyễn Đình Chiểu. Vốn là người có ý thức trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc, Nguyễn Đình Chiểu lại là một tác gia có ý nghĩa đặc biệt đối với ông, những nghiên cứu của ông về Nguyễn Đình Chiểu không chỉ có ý nghĩa về mặt cá nhân mà còn với cả nền văn học Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Nguyễn Đình Chiểu là một tác gia quen thuộc với không gian văn học, văn hóa Nam Bộ. Thế nhưng đọc để nghiên cứu một cách cẩn trọng về mặt

văn bản, nghiên cứu chuyên sâu về nội dung tư tưởng tác phẩm thì có lẽ Phan Văn Hùng là người đầu tiên. Cũng có thể nói Nguyễn Đình Chiểu là một trường hợp nghiên cứu đặc biệt trong sự nghiệp học thuật của Phan Văn Hùng. Những trang thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu qua lăng kính của nhà phê bình Phan Văn Hùng đều ẩn chứa một mã tiếp nhận riêng. Sinh thời Nguyễn Đình Chiểu có nhiều học trò, nhiều độc giả ái mộ văn thơ ông thì gần nửa thế kỷ sau khi mất đi, ông lại có thêm một bạn tri âm khác, đó là Phan Văn Hùng. Vào thời điểm lúc bấy giờ, những trang văn viết của Phan Văn Hùng có thể còn thô mộc, giản dị, nhưng với những kết quả nghiên cứu ấy, Phan Văn Hùng xứng đáng được xem là một nhà nghiên cứu – phê bình văn học tiên phong trong việc nghiên cứu bao quát về cuộc đời, tư tưởng và văn nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Thủ Dầu Một trong đề tài mã số DT.22.1-030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chi, N. H., & Thành, N. (2004). *Mục Phan Văn Hùng trong Từ điển văn học (Bộ mới)*. Hà Nội: Thế giới.
- Dũng, L. C. (2004). *Mục Lục Văn Tiên trong Từ điển văn học (Bộ mới)*. Hà Nội: Thế giới.
- Đáng, H. N. (2020). Phan Văn Hùng – nhân sĩ lỗi lạc quê xứ Búng (Thuận An) trong sách *Lái Thiêu – Thuận An đất và người*. Ủy ban Nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Định, T. B. (2021). *Nỗi lòng Đồ Chiểu hay Phan Văn Hùng?*
<https://vanvn.vn/loi-long-do-chieu-hay-phan-van-hum-tieu-luan-cua-tran-bao-dinh/>
- Giang, Đ. L., & Xuân, N. T. T. (2019). Phan Văn Hùng (1902-1946) trong Xuân, N.T.T (chủ biên).

- Nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học ở Nam Bộ thời kỳ 1865-1954*. Hà Nội: Giáo dục Việt Nam.
- Hùm, P. V. (1937). Bỏn thơ *Lục Văn Tiên* đặt ra hỏi nào và ở đâu? *Tạp chí Mai*. 57.
- Hùm, P. V. (1944). “Một bài thi của Đồ Chiểu”, *Tạp chí Tri Tân*, 135, 6-7.
- Hùm, P. V. (1953). *Ngư tiều vấn đáp y thuật*. S: Tân Việt.
- Hùm, P. V. (1957). *Ngôi tù Khám Lớn*. S: Tân Việt tái bản.
- Hùm, P. V. (1964). *Dương Từ- Hà Mậu*. S: Tân Việt.
- Lộc, N. (2004). *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII – hết thế kỷ XIX*. Hà Nội: Giáo dục Việt Nam.